

TIẾC THƯƠNG

Không biết Ông Trời vì nắng mưa bất thường làm sao mà trong vòng 20 ngày đã bắt đi một lần 3 nghệ sĩ ca nhạc nổi tiếng Việt Nam Cộng Hòa?! Tôi nói Việt Nam Cộng Hòa để phân biệt một nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Huỳnh Anh, tay trống nổi tiếng Sài Gòn năm xưa, mất lúc 3 giờ chiều, thứ Sáu ngày 13 tháng 12 năm 2013 tại San Francisco, hưởng thọ 82 tuổi. Đúng một tuần lễ sau cũng ngày thứ Sáu, ngày 20 tháng 12 năm 2013, Việt Dzũng, một người trẻ tuổi, nổi tiếng trong Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản cũng trở về với cõi nguồn cát bụi lúc 10 giờ 35 sáng tại Orange County, Nam California, hưởng dương



55 tuổi. Người ta nói đúng “sinh hữu hạn, tử vô kỳ” là đó. Rồi mới đầu năm Dương Lịch đây, vào 7 giờ 27 tối ngày 1 tháng 1 năm 2014 tại Boston của Tiểu bang Massachusetts, nữ danh ca Hà Thanh cũng sớm về đất Phật ở tuổi 75. Hôm nay, dù đã phần nào lắng đọng nỗi cảm xúc, bàng hoàng,... mà sao tôi vẫn tiếc, vẫn

thương một cách đậm đà dấu vết những người vừa mới ra đi đó đã khắc sâu thắm thắm trong lòng tôi một thoáng kỷ niệm một thời chinh chiến ngang tàng đã qua! Ở đây, những gì cần thông tin về Huỳnh Anh, về Việt Dzũng cũng như về Hà Thanh thì người ta đã viết nhiều rồi, dù tôi có viết thêm bao nhiêu đi nữa có khi lại thừa, lại thiếu là chắc. Tôi chỉ nói “cái tôi” một thời đã bị mê hoặc bởi lời ca, bởi tiếng nhạc của họ “nhều” đúng thời, đúng nơi vào tâm can của mình ngày nào xa lắm rồi mà thời gian có khi đã dài hơn nửa thế kỷ, sao vẫn còn quanh quẩn bên đây như mới tức thì.

Huỳnh Anh, đầu khoảng đầu thập niên 1960 tôi biết được với bản nhạc Mưa Rừng nơi tiệm hớt tóc của anh bạn Tư Thâu. Anh Tư Thâu người Duy Xuyên

đất Quảng Nam thường tự phụ “địa linh nhân kiệt”, ít học mà thông minh. Bản nhạc này nghe nói, vì mê cô đào cải lương Thanh Nga mà Huỳnh Anh đã làm như bày tỏ nỗi niềm. Chúng tôi tập hát nghêu ngao. Anh Tư Thâu ôm cây đàn Mandolin gảy, tôi và thằng bạn Nghê “hát hay không bằng hay hát” ê a: “Mưa rừng ơi mưa rừng! Hạt mưa nhớ ai mưa triền miên? Phải chăng mưa buồn vì tình đời. Mưa sầu vì lòng người duyên kiếp không lâu”. Tiệm hớt tóc có khi cả mấy

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc
khi nhận được tin buồn



Ca Nhạc Sĩ HUỖNH ANH

Sanh ngày 2 tháng 1 năm 1932 tại Cấn Thơ, Việt Nam
Đã mãn phân vào lúc 3 giờ 10 chiều ngày 13 tháng 12 năm 2013
(nhằm ngày 11 tháng 11 năm Quý Tỵ)
tại San Francisco, California, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THỌ 82 TUỔI

Linh cữu được quản tại nhà quản Oak Hill Memorial Park
300 Curtner Avenue, San Jose, CA 95125. Tel: (408) 297-2447

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

THẨM VIẾNG
* Thứ Sáu 27 tháng 12, 2013 từ 11:00 giờ sáng - 7:00 giờ tối
* Thứ Bảy 28 tháng 12, 2013 từ 11:00 giờ sáng - 7:00 giờ tối
* Chủ Nhật 29 tháng 12, 2013 từ 10:00 giờ sáng - 2:00 giờ chiều.
Sau đó sẽ di quan đến nơi hỏa táng.
Nghỉ thức tang lễ theo đạo Thờ Cúng Ông Bà, Tổ Tiên (Khổng Giáo)
Chúng tôi thành thực chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu anh hồn
Ca Nhạc Sĩ Huỳnh Anh siêu thăng về nơi Lạc Quốc Vĩnh Cửu.
Đối với chúng tôi, sự ra đi của Ca Nhạc Sĩ Huỳnh Anh là mất đi một tài năng
âm nhạc của nền tân nhạc Việt Nam, cũng như nỗi buồn tiếc khôn nguôi những
cơ hội gặp gỡ nhau trong không khí văn nghệ tình thân, mà phong cách ca diễn
độc đáo của Ca Sĩ Huỳnh Anh có melody thu hút và ru lịm lòng người qua các bài
tình ca như Thuở Ấy Có Em, Mưa Rừng, Kiếp Cầm Ca...
Và nay, chúng ta không bao giờ tìm lại được nữa, còn chăng là kỷ niệm hay hiện
vẽ trong giấc mơ.

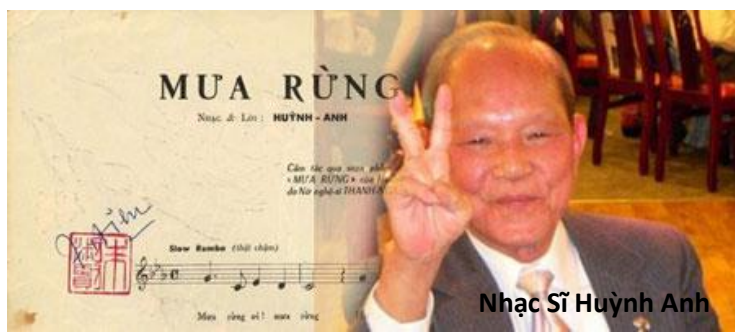
VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC VĨNH BIỆT NHẠC SĨ HUỖNH ANH

Nhà thơ Võ Minh Chánh	Lương Thanh Thủy	Trần Chí Thiện
Nhạc sĩ Lê Đình	Bùi Đức Thư	Phạm Văn Hải
Nhạc sĩ Lam Phương	Nguyễn Hồng	Huỳnh Kim Khánh
Philip Phong Trần	Danh Diễm	Trịnh Hồ Điệp
Phan Phi Hùng	Thái Ngọc Thành	Lý Minh Hào

tiếng đồng hồ không có người tới hớt. “Chúng mình ba đứa” chúng tôi cứ “tán hươu tán nai” chuyện tình có hay không có giữa Huỳnh Anh và Thanh Nga “chắc chắn cha nội này đã trồng “cây si” rồi. Không trồng cây si thì làm sao cứ “Mưa rừng ơi mưa rừng. Tìm đâu hỡi ơi bóng người xưa. Mỗi khi mưa rừng về muện màng; bóng chiều vàng dần tàn, lòng thương nhớ nào nguôi!”? Hình như trong giai đoạn này là sau ngày 20 tháng 12 năm 1960 Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam mà chúng ta thường gọi là Việt Cộng nổi dậy và chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh động viên? Anh Tư Thâu bỏ tiệm hớt tóc, bỏ đàn, bỏ hát, bỏ anh em, ra Nha Trang “trốn lính”. Mùa Hè năm 1963, tôi và Nghê

ra Nha Trang thi Tú Tài 1 được anh Tư Thâu dắt đi ăn bánh páté chaud nóng và uống cà phê phin trong một quán trên đường Độc Lập. Nghê là Đặng Văn Nghê đã tử trận ở Gò Công năm 1971 sau không bao lâu ngày mẫn khóa 5/70 Đặc Biệt ở Trường Bộ Binh Thủ Đức. Anh Tư Thâu trên bảy mươi mấy, bây giờ vẫn cứ cái “tondeuse”, cái kéo, cái dao cạo...cần cù hớt tóc ngày qua ngày ở Đức Long, Phan Thiết mà nuôi được 2 đứa con ra bác sĩ từ lâu. Năm 1963, ham chơi, biếng học nên thi Tú Tài I, tôi thiếu ¼ điểm để đậu mà “bờ” mối tình đầu của tôi đã lạng lẽ ra đi biệt và cái tuổi không khéo sẽ ra Nha Trang học Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế. Bài ca Đời Tôi Chỉ Một Người của Huỳnh Anh đã “quây” lòng tôi thêm lạnh lẽo, bơ vơ, tan tác, nhất là lại nghe Duy Khánh hát. Ban đêm mờ mờ ánh điện sương

khuya, trên các con đường ngắn dài Phan Thiết, tôi cứ “Đời tôi chỉ yêu một người. Để rồi thương nhớ mãi cho nhau người ơi. Vì đâu ngày ấy chúng ta quen nhau để rồi cách xa. Bây giờ ngày vui đã qua” mà lòng nhói đau nỗi sầu tục lụy. Kế nhà có một cô nữ sinh con nhà giàu hình như cảm thông được đoạn trường những lời ca “tôi ca không hay, tôi đàn nghe cũng dở” tối nào cũng giả như học bài trên lầu cao mà len lén nhìn xuống nghe tôi hát rong “Đời tôi chỉ yêu một người, mà một hình bóng đã ăn sâu lòng tôi. Đường xưa lạnh nắng ướm vai, mưa rơi phố nhỏ đón ai. Ước mộng đẹp duyên thắm đời” mà khen tôi hát hay cũng lạ! Tôi nghe nói, cô nàng yêu tôi thắm lặng, đơn phương và tôi cũng hơi biết biết như vậy. Đời, vạn sự éo le khó lường, không sao giải nghĩa tường tận. Rồi bài ca Hoa Trắng Thôi Cài



Trên Áo Tím, Thanh Thúy hát giọng sương khói, liêu trai, nghe sao đứt ruột, đứt gan, thống thiết cả không gian, cả cuộc đời những thằng bạn học mới đó cùng nhau nghe, đã có mấy đứa theo Việt Cộng bỏ xác trong

rừng; cũng có nhiều đứa bên này Quốc Gia đã đền nợ nước. “Hoa trắng thôi cài trên áo tím. Tàn rồi bao kỷ niệm xa xưa. Núi xanh, sông biếc còn rơi lệ. Hoa trắng, nay thành hoa cổ nhân”. Những ngày xưa đó, mỗi lần đi qua Cầu Quan trên giòng sông Mương Mán, lãng đãng trên Château d’eau cao chót vót trong Vườn Bông Thị Xã Phan Thiết vương vấn lời ca “Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím”, chúng tôi thường nghe một cách say mê, sốt mướt, lòng bảo lòng hát theo “Từ khi giặc lửa qua xóm đạo. Anh làm chiến sĩ giữ quê hương. Giữ màu áo tôi thương. Giữ màu tím tôi mơ. Giữ hàng tre, cây đa xiêu đầu làng”. Tiếc thay, thế sự bình bồng trôi nổi như mảng lục bình phiêu bạt, lãng du có đó rồi mất đó. Bạn bè thời non trẻ dễ mê mệt lời mật ngọt rù quyến lý tưởng hảo huyền, vô nghĩa hơn tâm hồn đậm đà chất ngọt cuộc đời “Lâu quá không về thăm xóm cũ. Để nhìn mây chiều nhẹ êm trôi. Để nghe khe khẽ lời em nguyện, Đôi bóng vai kê một lối đi”. Những thằng Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Văn Lan, Võ Văn A, Lê Văn Bình...bây giờ, mấy đứa còn ai? Chỉ còn tôi một mình ngồi nhớ bài ca, nhớ tụi nó, làm sao không buồn biết mấy! Huỳnh Anh, dĩ nhiên còn nhiều bài hát nữa có thể hay hơn, nhưng để lại đời tôi những kỷ niệm vời vợi là những bài hát xin nói lại lần nữa là Mưa Rừng, Đời Tôi

Chỉ Một Người và Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím. Xin cảm ơn một nhạc sĩ đa tài, đa tình mà tôi biết nhiều về tài nghệ đánh trống hơn là đòn địch đã ra đi, đi theo kiếp sống lãng du Bohémien, phiêu diêu nơi Miền Cực Lạc...mãi mãi không trở lại!

Việt Dzũng, cái tên rất quen thuộc, rất thân thương, rất trân quý biết chừng nào với Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản cũng đã ra đi vào Cõi Vĩnh Hằng vào

một sáng sớm Mùa Đông. Cái chết của Việt Dzũng đã gây xôn xao, bàng hoàng, xúc động lương tâm chúng ta, Người Việt Quốc Gia Lưu Vong. Một sự ra đi được đưa tiễn một cách trân trọng hết sức, đông đảo người thương tiếc hết sức và cũng ngậm ngùi hết sức. Tôi đã sống gần 25 năm trên đất Mỹ và bà con Người Việt đã đến đây từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay cũng cùng một ý nghĩ như nhau, rằng chưa bao giờ có một “Sự Nắm Xuống” nào của ai mà được bà con chúng ta hàng hàng lớp lớp lũ lượt đến chia tay như vậy bao giờ. Tôi không biết Việt Dzũng trước những năm 1992 khi qua Mỹ dù bài ca Một Chút Quà Cho Quê Hương anh sáng tác, chúng tôi còn trong tù Việt Cộng ở Vĩnh Phú ngoài Bắc Việt vào những năm 1981, 1982 chuyền miệng nhau hát mà thấm thía cõi lòng tan nát và hai hàng nước mắt rờn rờn chảy cứ tưởng là của Nhạc Sĩ Phạm Duy. Bởi chỉ có tài năng như Phạm Duy mới sáng tác được một tuyệt

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu trên khắp thế giới



GIUSE GIOANKIM NGUYỄN NGỌC HÙNG DŨNG

TỨC NHẠC SĨ VIỆT DZŨNG

Sinh ngày 8 tháng 9 năm 1958 tại Sài Gòn, Việt Nam,
Đã từ trần ngày 20 tháng 12 năm 2013 tại Orange County, California,
Hưởng dương 55 tuổi.
Linh cữu được quản tại Peek Family Funeral Home, phòng #1
7801 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683. (714) 893-3525

TANG GIA ĐỒNG KHẤP BÁO

Mẹ: Bà quả phụ Nguyễn Ngọc Bảy Nhũ danh Nguyễn thị Nhung Chị: Lê Nguyễn Ngọc Huyền Nhung, chồng và các con Anh: Nguyễn Ngọc Hùng Cường, vợ và các con Em: Nguyễn Ngọc Hùng Cường, vợ và các con Chị kết nghĩa: Nguyễn Nguyệt Ánh Chị kết nghĩa: Nguyễn Đỗ Minh Phương Các Bác: Bà quả phụ Nguyễn Ngọc Toàn Ông Bà Lê Thánh Đạt Bà quả phụ Nguyễn Ngọc Sáu Bà quả phụ Phạm Ngọc Quỳnh Và các con cháu.	Vợ: Vũ thị Hoàng Anh Chị: Vũ thị Chúc, chồng và các con Chị: Dạ Lan, Quốc Toàn và các con Anh: Vũ Công Lý Anh: Vũ Quang Khải Em: Vũ thị Mỹ Linh Em: Vũ Nguyễn Hoàng Chương Em: Vũ Nguyễn Kim Oanh, chồng và các con
--	--

CHƯƠNG TRÌNH THĂM VIẾNG VÀ TANG LỄ

Lễ Tưởng Niệm tại Westminster Rose Center Thứ Sáu ngày 27 tháng 12, 2013 14140 Old American Way Westminster, CA 92683 Từ 8:00 giờ tới	Lễ An Tàng Thứ Hai ngày 30 tháng 12, 2013 Điều Văn: 7:30 giờ sáng - 8:30 giờ sáng Động Quan: 9:30 giờ sáng Thánh Lễ tại Nhà Thờ Thánh Linh (Holy Spirit Catholic Church) 17270 Ward St., Fountain Valley, CA 92708 10:30 giờ sáng - 11:30 giờ sáng
Thăm Viếng Thứ Bảy ngày 28 tháng 12, 2013 8:00 giờ sáng - 8:00 giờ tối Chủ Nhật ngày 29 tháng 12, 2013 8:00 giờ sáng - 5:00 giờ chiều	Lễ Hạ Huyệt lúc 12:30 giờ trưa cùng ngày Tại nghĩa trang Chúa Chiên Lành (Good Shepherd Cemetery) 8301 Talbert Ave, Huntington Beach, CA 92646 (Góc đường Beach & Talbert)

XIN MIỄN NHẬN PHÙNG ĐIỀU VÀ VÒNG HOA

Mọi chi tiết về tang lễ xin liên lạc Đại diện Ban Tổ Chức
Nguyễn Chí Thiện (Radio Bolsa) (714) 418-2120
Email: thiencn75@gmail.com

phẩm để đời như thế. Ai có biết đâu là của Việt Dzũng, cũng là một thiên tài. Người ta của chúng tôi ở trong tù “học tập cải tạo” còn nói chắc chắn rằng, Phạm Duy, chính Phạm Duy hát bài hát này đến uất ức mà chết bất đắc kỳ tử ngay trên sân khấu, trong sân khấu trước mặt văn võ bá quan khán giả. Trong bốn bức

tường cao ở trên có phủ chằng chịt dây kẽm gai, phía dưới có hố rộng nhiều mét, sâu nhiều mét và cắm chông nhọn hoắt đầy đặc, ai mà biết được gì bên ngoài, nói chi tới đúng với sai. Lời bài ca nghe cháy ruột, cháy gan những người tù mong manh sự sống “Em gửi về cho anh dăm bao thuốc lá. Anh đốt cuộc đời cháy mòn trên ngón tay. Gửi về cho mẹ dăm chiếc kim may. Mẹ may hộ con tim gan quá đọa đầy”. Một hôm thật may, không thì tôi cũng theo ông bà ông vải về châu Trời, châu Phật từ năm 1981 rồi. Hôm đó vào một sáng mùa Đông, cái lạnh chết người như giáng hết xuống cho những người tù co ro xác ma khô héo, tôi với Bùi Hữu Bằng ngồi sát bên nhau một xó góc mà rằng, môi, tay chun cứ run cầm cập. Run cầm cập thì run, nhưng hát thì vẫn cứ hát nho nhỏ đủ nghe hai đứa, nhiều khi hai hàm răng đánh vào nhau làm lời lẽ không ra tiếng: “Con gửi về cho cha một manh áo trắng. Cha mặc một lần khi ra pháp trường phơi thân. Gửi về Việt Nam, nước mắt đọng đầy. Mơ ước một ngày quê hương sẽ thanh bình”. Bài hát được chép sơ sài vào mặt trong bao thuốc lá Sa Pa trại mới vừa phát chiều ngày hôm trước. Chúng tôi vừa lấu liêng cảnh giác vừa dán mắt hát theo từng hàng chữ. Lặng keng



tiếng mở khóa cửa phòng. Biết là có bất trắc. Tôi kịp vo tròn và vo nhỏ bao thuốc lá lại mà bỏ vào miệng với ly nước đầy để kể bên. Phước đức! Bây giờ nhờ mở cửa với thế giới bên ngoài và thân xác Xã Hội Chủ Nghĩa chỉ còn là thi hài nhầy nhụa thúỉ rữa nên chúng đã quên đi nhiều hay không còn thấy nữa những cái thói tha, bần cùng, ác độc, ngu dốt của cái thời bao cấp, tem phiếu mà bài ca của Nhạc Sĩ Việt Dzũng đã soi rọi tới tim can thực tế u ám một thời đất nước trải qua thấy mà sợ, nghe mà kinh. “Gửi về cho chị dăm ba xấp vải. Chị may áo cưới hay chị may áo tang. Gửi về cho em bánh kẹo thên thanh. Em ăn cho ngọt vì đời nhiều cay đắng”. Cuối tháng 4 năm 1984 tôi được thả về và bị “quản chế”

một năm. Đã gần 10 năm “giải phóng”, tôi phải đi qua nhiều xóm làng nghèo xơ

xác, người người rách rưới thất thểu, lang thang bên cạnh quyền uy độc ác của kẻ thống trị gian manh. Nói chi xa, ngay tại Sài Gòn, người ta không còn nhà cửa, tiền bạc, áo quần, cái ăn, sự sống... lầy lắt đầy đường. Sống không nổi, người ta bỏ xứ ra đi. Cả nước muốn bỏ xứ ra đi, cam chịu những oan khiên tội cùng không tả hết bằng lời và nước mắt. “Trời chơ vơ ôi người bơ vơ. Người vẫn ôm mảnh ván rữ mục. Lời kinh cầu từng hồi nấc nghẹn. Lời mẹ buồn giữa tiếng Nam Mô”. Tôi đã một lần trải qua nỗi đoạn trường trên một chiếc ghe nhỏ chạy từ Cầu Chà Và ở Chợ Lớn về Phan Thiết sắp chìm trên biển. Năm đó, nhớ chừng năm 1965 khoảng đường bộ Sài Gòn- Phan Thiết thường bị bọn Việt Cộng đắp mô, giựt mìn, phục



Buổi Lễ Tang Ca Nhạc Sĩ Việt Dzũng

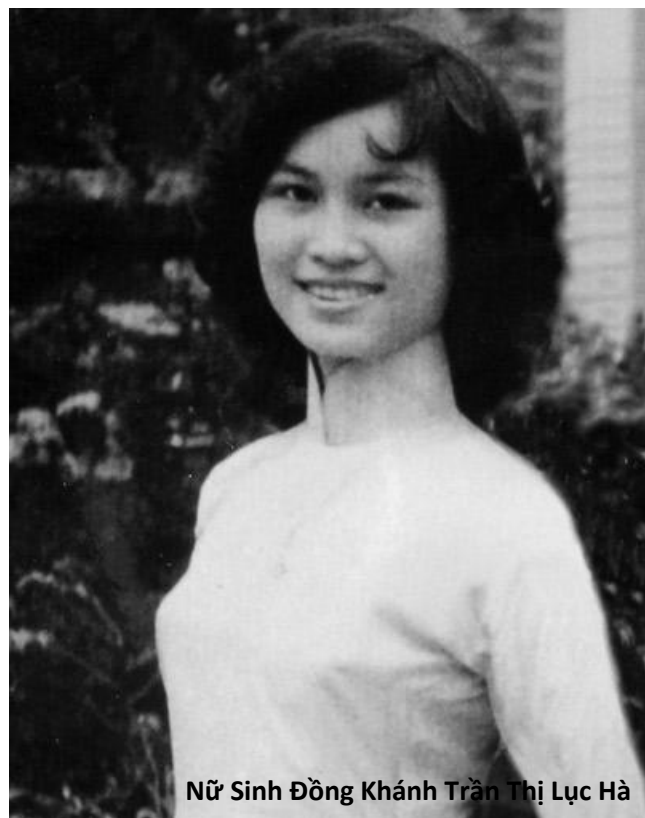
kích thu thuế, giết người...ở Khu Rừng Lá Hàm Tân. Tôi với người anh đi trên chiếc ghe của bà chủ tên Dương ở Cồn Chà chở gạo về Phan Thiết. Ghe qua khỏi Vũng Tàu thì đáy bị lủng, sắp chìm. Một cảnh tượng hoảng loạn, hãi hùng hết sức thảm thương không ai trong cuộc đến bây giờ tỉnh trí mà nhớ cho được để tả ra cho đủ, cho đúng. Người ta cầu cứu đủ thứ kinh kệ, đủ

hàng thần thánh, đủ các ngôn ngữ tiếng người...và nước mắt với nước mắt than khóc bi ai của kẻ sắp chết chìm. Cho nên, nghe Khánh Ly trước đây và sau này Mai Thanh Sơn hát “Người buông xuôi về nơi đáy nước. Người có mộng một nắm mộ xanh. Biển ngậy ngô hay biển man rợ. Biển có buồn hay biển làm ngo” là tôi như chết điếng trong lòng và chắc chắn đồng bào tôi cũng chết điếng trong lòng! Việt Dzũng, con người mang chất nhân bản trung hậu, đấu tranh kiên cường, quyết liệt, trường kỳ cho giá trị chân, thiện, mỹ làm người Việt dù hải ngoại hay ngay trong nước cũng phải khâm phục, quý mến, trân trọng, thương yêu... Việt Dzũng, nói mấy cũng không đủ, nói mấy cũng bằng thừa ngoài sự tiếc thương không nguôi và chúc anh thên thang trên cõi Vĩnh Hằng hết thời lặn đạn dưới thế vì người, vì đời.

Việt Dzũng

Hơn mười ngày trước, sự ra đi của Việt Dzũng đã gây xôn xao, náo động biết chừng nào đến sinh hoạt đời thường của Người Việt Hải Ngoại. Thì hơn mười

ngày sau, nữ ca sĩ Hà Thanh đã phũ bụi thế gian, nhẹ bước trần ai cũng ra đi, ra đi một cách đơn sơ, iêng ửng, không rộn ràng như thời “Con Chim Họa Mi Xứ Huế” mỗi lần cất tiếng hót thánh thoát làm ai ai cũng lắng đọng nổi lòng nghe sao như bèo mây tan hợp hợp tan mà cứ đợi cứ trông. Một tờ báo trong nước Việt Nam có đoạn: “Tên tuổi Hà Thanh gắn liền với rất nhiều ca khúc kinh điển như: Tiếng xưa, Đêm tàn Bến Ngự, Suối mơ, Đêm đông, Em đến thăm anh một chiều mưa, Ai



lên xứ hoa đào”. Tôi cho rằng, chắc tác giả không muốn nêu đích thị những ca khúc mà Hà Thanh hát thời trước 1975 có dính líu một chút hơi hướm người lính Việt Nam Cộng Hòa của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông. Chính những bài hát đó chứ không phải “nhiều ca khúc kinh điển như: Tiếng xưa, Đêm tàn Bến Ngự, Suối mơ...” đã đưa tên tuổi cô nữ sinh Đồng Khánh tên Trần Thị Lục Hà lên tột đỉnh danh tiếng mà khi nhắc tới Hà Thanh là nhắc tới Chiều Mưa Biên Giới, Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp, Mấy Dặm Sơn Khê, Phiên Gác Đêm Xuân...của Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông. Nhạc của

Nguyễn Văn Đông, chỉ có Ca Sĩ Hà Thanh hát nghe mới thấm, mới đậm. Cũng như Thanh Thúy hát nhạc Trúc Phương, đồ ai hát ray rút hơn, u hoài hơn và ngang bằng cho được, nói gì hay hơn...Bỏ qua trường hợp Trần Văn Trạch làm cho Chiều Mưa Biên Giới nổi tiếng ở Pháp, ở Mỹ dội về Việt Nam đầu thập niên 1960, những bản nhạc của Nguyễn Văn Đông được hát đi hát lại thời chúng tôi, những chàng trai lứa tuổi 20 bước đường lính nằm sờ sờ trước mắt, nghe Hà Thanh hát ngày đó cho đến bây giờ vẫn còn mang mang nổi niềm trong tâm, trong trí chắc không bao giờ mờ phai. “Chiều mưa biên giới anh đi về đâu? Sao còn đứng ngóng nơi gang đầu. Kia rừng chiều âm u rét mướt. Chờ người về vui trong giá buốt. Người về bơ vơ”. Những tháng ngày làm SVSQ Khóa 2 Học Viện CSQG năm 1967, tối nào tôi với vài thằng bạn cũng ngồi coi TV ngoài trời nghe giọng ca Huế lạ thiệt là lạ

mà hay cũng thiệt là hay của Hà Thanh, chưa nói nghe thường xuyên trên các đài phát thanh Sài Gòn lúc bấy giờ hằng ngày. Lúc đó, dù cô mới rời đất Thần Kinh thơ mộng vào Hòn Ngọc Viễn Đông chỉ có mấy năm, nhưng tiếng hát “Con Chim Họa Mi Xứ Huế” của cô đã thánh thót thênh thang trên trời cao bao la... “Về đâu anh hỡi mưa rơi chiều nay. Lưng trời nhớ sắc mây pha hồng. Đường rừng chiều cô đơn chiếc bóng. Người tìm về trong hơi áo ấm. Gợi niềm xa xăm”. Năm 1983 ở Z.30C Hàm Tân, ông bạn vừa đồng tù “học tập cải tạo” vừa cùng SVSQ Khóa 2 Học Viện CSQG của tôi là Ngô Quốc Lý cho biết, chồng của Ca Sĩ Hà Thanh là Trung Tá Thiết Giáp Bùi Thế Dung, bà con họ với Giáo Sư Bùi Tường Huân cũng là “cột



chèo”. Bùi Tường Huân lấy chị Phương Thảo và Bùi Thế Dung lấy em Lục Hà. Trong Nội các Dương Văn Minh 3 ngày, ông Dung làm Thứ Trưởng cho ông Huân là Bộ Trưởng Quốc Phòng. Cái tên Phương Thảo và Lục Hà là do thân phụ lấy từ 2 câu thơ đầu bài thơ Tứ Thời của Thôi Hiệu “Xuân du Phương Thảo địa. Hạ thưởng Lục Hà trì. Thu ẩm Hoàng Hoa tửu. Đông ngâm Bạch Tuyết thi”. Ở

đây, cũng thêm vài lời về ông bạn điền đạm, đẹp trai, khôn khéo Ngô Quốc Lý của tôi như một lời cảm ơn muộn màng. Ông ra tù trước tôi năm 1984. Tôi vừa về là ông dắt tôi, dắt tôi là hai đứa đạp xe đạp chạy vòng vòng Sài Gòn “để cho mày biết thế sự đổi đời”. Ông đưa tôi vào Mini Rex vẫn còn giữ tên cũ nằm giữa đường Lê Lợi và Nguyễn Huệ, chơi sang uống beer chai, không thêm đãi bạn “bia bốc”, “bia hơi”, thứ bia “bình dân giáo dục” nước không ra nước, rượu không ra rượu thời đó người ta uống hà rầm trong nhà ngoài phố. Trời ơi! sao nó ngon chi lạ. Anh em ngồi tâm sự chuyện “thế sự thăng trầm quân mạc vấn”. Ông chỉ cho tôi “chắc phải chạy” mới ở được Sài Gòn. Và tôi “chắc phải chạy” là than trời thở đất “nghèo mạt rệp”. Chúng hăm he và kéo dài sự giải quyết. Tôi lỳ lợm chịu đựng tháng ngày gian nan. Chúng là bọn Phòng Công An Quản Lý Hành Chánh Người Học Tập Cải Tạo của cái gọi là Thành Phố Hồ Chí Minh nằm trên Đường Trần Hưng



Đạo thấy không thể “cạp” được cái thằng khố rách ái ôm này rồi, mà đành để cho tôi được ở lại Sài Gòn. Đầu năm 1984 cũng ở đây, Z.30C Hàm Tân, anh Hòa, Thiếu Tá Nguyễn Văn Hòa là tay đua vô địch Vòng Đua Cộng Hòa năm 1959 làm trưởng toán đào giếng cứ nhắc nhở hoài giọng hát Hà Thanh với bài ca Hàng Hàng Lốp Lốp “nghe sao chết cả cõi lòng”. Trong thời gian đào cái giếng bên hông trại này để có nước tắm, giặt...không ngày nào ảnh không hát

năm, bảy bận bằng cái miệng thay cho cái xà beng, cái cuốc, cái xẻng lao động cực nhọc với anh em. “Còn đây đêm cuối này. Đàn ai réo rắt nhạc lòng chia ly. Sợ khi nước mắt buồn người ra đi. Đường mây chân núi xa. Dù ngàn nắng lửa mưa dầu. Lòng người vẫn quyết không đầu, dành lấy mai sau”...” Đời dâng cho núi sông. Lòng này thách với tang bồng. Đừng làm má thắm phai hồng, buồn lắm em ơi”. Cuối năm 1970, tôi trở lại Trường Bộ Binh Thủ Đức. Trong nhiều đêm không phải một Đêm Giao Thừa, nằm ở Tuyến C chắn ngang Cổng 19, ngoài kia Bến Nọc âm u đêm tối, tôi với vài ông bạn tay ôm cây súng M.16, gối đầu lên ballot nhìn lên trời

mây mịt mù trên cõi cao mệnh mông. Trời lành lạnh như chừng có những giọt sương khuya phủ nhẹ vào người, nhưng cứ bảo nhau “nghe Hà Thanh hát” trong một cái radio transistor bỏ túi nhỏ chút xíu. Ai tôi không biết trong lòng, nhưng tôi lúc bấy giờ nghe sao nức nở cả con tim, lơ mờ cả khối óc mà nhớ vợ mới cưới biết chừng nào và nôn nao hết sức đưa con đầu lòng sắp chào đời. “Đón Giao Thừa một phiên gác đêm. Chèo xuân đến súng xa vang rền. Xác hoa tàn rơi trên bóng súng. Ngỡ rằng pháo tung bay, ngơ đâu hoa lá rơi”, “Chốn biên thùy này xuân tới chi. Tình lính chiến khác chi bao người. Nếu xuân về tang thương khắp lối. Thương này khó cho vợ, thì đừng đến xuân ơi”. Qua Mỹ, Hà Thanh không có cơ may cho nhiều thuận lợi, nên đã không được thường xuyên xuất hiện ca hát trong vòm trời văn nghệ của Người Việt Hải Ngoại. Hà Thanh là một Phật tử



thuần thành có Pháp Danh Tâm Tú (Thầy Thích Tịnh Khiết đặt cho) và Pháp Danh Ka Lăng Tàn Già (Thầy Thích Nhất Hạnh đặt cho). Vào thời tuổi già về chiều, chị chuyên chú hát những bản nhạc mang tư tưởng triết học Phật Giáo. Chị đã dồn hết tâm can của mình vào 2 CD đạo ca là Ngát Hương Đàm và Nhàn Dương Cứu Khổ. Ở đây, tôi không có lời ăn tiếng nói nào dính dáng đến đời tư cuộc sống cá nhân của Nữ Ca Sĩ Hà Thanh. Tôi chỉ nói ra đây một hoài niệm tiếng hát của Nữ Ca Sĩ Hà Thanh như một sự cố gắng hiến cho đời cho người và để lại cho đời cho người một giọng hát thánh thoát vơi vợi của “Con Chim Họa Mi Xứ Huế”. Tôi chỉ muốn nói tới những bài ca của Nhạc Sĩ Nguyễn Văn

Đông được đánh bóng mượt mà, trau chuốt lướt là...qua tiếng hát mây trời lơ lững của hậu thân cô Nữ Sinh Đồng Khánh Trần Thị Lục Hà đã làm say mê người nghe một thuở ngày xưa sẽ vượt thời gian mà tồn tại theo thời gian. Theo tôi, một

ca sĩ nào đó thích hợp với nhạc và lời của một nhạc sĩ nào đó có tính tương tác mà làm thành cơn lốc xoáy danh vọng, tiếng tăm, nhất là nhạc bản đó được trau chuốt và được trình diễn đầu tiên. Như trường hợp của Trang Mỹ Dung với Hai Mùa Mưa; Trúc Mai với Hàn Mặc Tử. Chỉ nói về nữ, chúng ta thấy Phạm Duy với Thái Thanh; Trúc Phương với Thanh Thúy; Mạnh Phát với Phương Dung; Trịnh Công Sơn với Khánh Ly...và tôi cũng muốn nói, nói lại lần nữa rằng Nguyễn Văn Đông có “Con Chim Họa Mi Xứ Huế” Hà Thanh. Nay chị đã ra đi và đi không bao giờ trở lại. Xin Chư Phật mười phương đón nhận, cứu khổ đưa con ngoan đạo Tâm Tú, Ka Lăng Tàn Già sớm về cõi Niết Bàn, Tây Phương Cực Lạc...muôn đời muôn kiếp bên Đấng Từ Phụ.

Bài viết này đang viết thì hay tin Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến cũng vừa mới tạ thế vào lúc 10 giờ sáng Thứ Ba, ngày 14 tháng 1 năm 2014 tại San Jose, thọ 82 tuổi. Thiếu Tướng Bùi Thế Lân từ



khi ra trường Khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức năm 1953 cho đến cuối đời binh nghiệp ngày 30 tháng 4 năm 1975, chỉ sống chết chiến đấu gian nguy mà kiêu hùng một đời binh nghiệp trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Những tiểu đoàn tác chiến nổi danh Quái Điểu, Trâu Điền, Sói Biển, Kinh Ngư, Hắc Long, Thần Ưng... đã làm kinh hồn khiếp vía địch thù qua những trận chiến quyết tử. Những

địa danh còn ghi rõ ràng những chiến công hiển hách trong quân sử: Đầm Dơi, Bình Giả, Đức Cơ, Pleime, Lam Sơn 283 ở Phong Điền Thừa Thiên, Lam Sơn 719 ở vùng Hạ Lào...và đặc biệt là Lam Sơn 1972 tái chiếm Cổ Thành Định Công Tráng năm 1972 và Cửa Việt của Quảng Trị trước ngày ký kết Hiệp Định Paris. Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, một vị tướng chết đi không để lại một tí vết nào lúc sinh thời tiếng bắc tiếng chì, tiếng ong tiếng ve miệng người đời. Ông mất đi, người Miền Nam Việt Nam Quốc Gia trong nước và hải ngoại tiếc thương, nói gì đến những hàng thuộc cấp trong binh ngũ Thủy Quân Lục Chiến cùng ông hiên ngang đối diện sống chết từng ngày qua bao nhiêu năm với bọn Việt Cộng, kẻ tội đồ của dân tộc Việt Nam. Ông mất đi vì tuổi già và ai cũng phải một lần đi qua là đương nhiên, nhưng chúng ta không làm sao không bùi ngùi một người đã tận trung báo quốc lần này ra đi là đi mãi mãi không về, không bao giờ gặp lại, làm sao mà không tiếc thương không nguôi!?

Như vậy, trong vòng 1 tháng 1 ngày ngắn ngủn mà chúng ta đã mất đi bốn



người chúng ta hết sức quý mến, trân trọng. Một là Nhạc Sĩ Huỳnh Anh; hai là nhạc sĩ cũng là ca sĩ cũng là người đấu tranh cho nhân quyền Việt Nam là Việt Dzũng; ba là Nữ Ca Sĩ Hà Thanh. Dù cả ba người họ không một ngày cầm súng đánh giặc, nhưng cũng là những chiến sĩ văn nghệ giữ gìn giang sơn gấm vóc bằng hình thức này, hình thức khác. Nhất là Việt

Dzũng, chúng ta đã thấy cả một cuộc đời chiến đấu không ngừng nghỉ, không biết mệt mỏi của anh ta cho đến cuối cùng hơi thở cuộc sống vì và cho một nước Việt Nam độc lập, tự do, nhân quyền, tiến bộ và ngọn cờ thiêng Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay trên đất nước Việt Nam Việt Nam Cộng Hòa. Hà Thanh với những ca khúc của Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông không sắt máu như những văn công Bắc Việt “Đường vinh quang xây xác quân thù...” mà thi vị hóa cuộc đời người lính cô đơn, phong sương qua một giọng hát thiên phú tình tự ngọt ngào. Nhạc Sĩ Huỳnh Anh dù ít thấy giọng điệu trần trụi thời chiến chinh, nhưng cũng đóng góp rất nhiều và

quý báu cho nền văn nghệ, văn hóa Việt Nam Cộng Hòa mà Việt Cộng cho là “nhạc vàng” kết tội sa đọa “ôm chân đế quốc”. Bốn là Thiếu Tướng Bùi Thế Lân ôm súng tác chiến suốt cả cuộc đời vào sanh ra tử, tính mạng như sợi chỉ mảnh treo chuông, trung kiên một lòng “bảo quốc, an dân” vì dân, vì nước. Ngày hôm nay, những người đang còn sống trên cõi đời này, để biểu tỏ một tấm lòng quý trọng, tiếc thương cũng như tâm ý của quý vị đã ra người thiên cổ này, chúng ta hãy đốt sáng bầu tâm huyết mà nắm tay đoàn kết đấu tranh tiêu diệt bè lũ bán nước, hại dân Việt Gian Cộng Sản mà còn một ngày là còn nỗi đau thương đồng bào và sự tan nát đất nước./.

NGUYỄN THỪA BÌNH

Kansas City, tối 14/1/2014

(14 /12 Giáp Ngọ)